TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 06-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông Nguyễn Đình Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST- HS, ngày 04 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1508/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Văn M, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, Huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2- Lai Văn H, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn T, xã B, Huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lai Văn C và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3- Lương Văn D, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1982, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, Huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Lương Văn T và bà Phạm Thị Đ; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4- Vũ Văn H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, Huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5- Đỗ Mạnh T, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1993, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, Huyện An Lão, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6- Nguyễn Văn T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1967, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, Huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đào Thị C; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 10 tháng 7 năm 2018, Tổ công tác Công an Huyện A, thành phố Hải Phòng bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T đang chơi "xóc đĩa" ăn tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị. Các đối tượng Hoàng Văn D, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang T bỏ chạy thoát. Ngày 19 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Văn T đến Cơ quan công an Huyện An Lão trình diện đầu thú giao nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bị cáo dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Hoàng Văn D, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang T, Lai Anh T,

Nguyễn Thanh T, Trần Mạnh H đến nhà bà Nguyễn Thị M ở thôn T, xã B, Huyện A, Hải Phòng chơi. Tại đây các đối tượng đã rủ nhau chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Vũ Văn H lấy bộ bát đĩa sứ tại nhà bà M đồng thời cắt 04 quân vị, Hoàng Văn D là người xóc cái. Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Hoàng Văn D, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang T tham gia chơi xóc đĩa đặt tiền vào cửa chẵn lẻ. Lai Anh Tuấn, Nguyễn Thanh T, Trần Mạnh H ngồi xem. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an Huyện An Lão khám xét, bắt, thu giữ tang vật như nội dung trên.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện An Lão đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Đỗ Mạnh T; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Đỗ Mạnh T mỗi bị cáo từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn T phạt tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo đề nghị cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đã đủ cơ sở kết luận khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại nhà bà Hoàng Thị M ở thôn T, xã B, Huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Hoàng Văn D, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "xóc đĩa" ăn tiền, mọi người đồng ý thống nhất, Vũ Văn H là người lấy bát đĩa tại nhà bà M và cắt quân vị, Hoàng Văn D là người xóc cái. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày bị cơ quan công an Huyện An Lão kiểm tra bắt giữ số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), bị cáo T chạy thoát sau đó đến trình diện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Xét đây là một vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vai trò: Trong vụ án các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T đến nhà Hoàng Thị M cùng thống nhất và tham gia trực tiếp đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền, Vũ Văn H là người lấy bát đĩa, cắt quân vị, Hoàng Văn D là người xóc cái. Nên xác định Vũ Văn H, Hoàng Văn D có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T ra đầu thú trước pháp luật, giao nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bị cáo T dùng đánh bạc chưa bị thu giữ, nên bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T đều có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài bị cáo T tại địa phương có tài sản nhà và đất, các bị cáo còn lại đều không có tài sản riêng. Căn cứ nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo, Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ, Điều 35 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt tiền. Xét thấy các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Vũ Văn H, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn T đều là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, không ổn định, nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng đánh bạc. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 11 năm 2018) về tội "Đánh bạc".

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Đỗ Mạnh T, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng, 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, nơi bị cáo M cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Bị cáo Lai Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng, 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, nơi bị cáo H cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lai Văn H.

Bị cáo Lương Văn D 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng, 21(hai mươi mốt) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, nơi bị cáo D cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lương Văn D.

Bị cáo Đỗ Mạnh T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng, 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, nơi bị cáo T cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Đỗ Mạnh T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Văn M, Lai Văn H, Lương Văn D, Đỗ Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã B, Huyện A, thành phố Hải Phòng nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo

không giam giữ thay đổi nơi cư trú, thì Ủy ban nhân dân xã B có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp Huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện An Lão, biên bản bàn giao vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2018 và biên lai thu tiền số 4975 ngày 29 tháng 10).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp ***200.000đ*** *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày Cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền phạt, bị cáo Nguyễn Văn T chưa thi hành xong khoản tiền phạt, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND Huyện An Lão;
- Công an Huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt